TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST.
Ngày 18-3-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Lý;

Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Giúp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1991, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị U; có vợ và 01 con; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/11/2018 đến ngày 25/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đặng Hoàng D, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ô Y/Z, khu phố R, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 27/11/2018, trên Quốc lộ 22 thuộc ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện T kiểm tra xe ô tô biển số 51D-088.xx do tài xế Lê Văn H điều khiển, phát hiện trên xe có chứa 12.500 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm: 9.500 bao nhãn hiệu Jet, 3.000 bao nhãn hiệu Hero). Công an tiến hành tạm giữ H cùng vật chứng.

Qua điều tra H khai nhận: Do quen biết với người đàn ông tên S (không rõ họ tên và địa chỉ) nên khoảng 09 giờ ngày 27/11/2018, S thuê H đến bãi xe tải trên đường H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh nhận xe tải biển số 51D-088.xx đi đến "Chốt cây me" thuộc ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh nhận thuốc lá điếu nhập lậu vận chuyển đến Thành phố Hồ Chí Minh với tiền công 700.000 đồng/chuyến. Đến điểm hẹn, H đậu xe trên phần đất trống nhận 12.500 bao thuốc lá điếu nhập lậu từ một người Campuchia và cất giấu vào trong vách thùng xe được cải tạo thành hai lớp. Sau đó, H điều khiển xe ô tô đến khu vực ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm".

Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/11/2018, trên Quốc lộ 22 thuộc ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Lê Văn H có hành vi dùng xe ô tô biển số 51D-088.xx vận chuyển 12.500 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm: 9.500 bao nhãn hiệu Jet, 3.000 bao nhãn hiệu Hero) để hưởng tiền công vận chuyển là 700.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm hại đến nền kinh tế quốc dân, vi phạm pháp luật về hàng cấm, bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo là tiếp tay cho các đối tượng buôn lậu nhưng bị cáo vẫn thực hiện nhằm hưởng lợi bất chính. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ, bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng. Do đó, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với ông Đặng Hoàng D là chủ xe ô tô biển số 51D-088.xx nhưng ông D không biết bị cáo sử dụng xe để vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu nên không đề cập xử lý. Riêng người tên S mà bị cáo khai có liên quan đến việc mua bán, vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu, hiện không rõ địa chỉ và chưa làm việc được; Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

Đối với xe ô tô biển số 51D-088.xx do ông Đặng Hoàng D là chủ sở hữu. Bị cáo dùng làm phương tiện vận chuyển thuốc lá, ông D không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cùng giấy tờ đăng ký, kiểm định xe cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với một giấy phép lái xe số 720142000936 hạng C, mang tên Lê Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/02/2014 là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 9.500 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet và 3.000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero là hàng cấm lưu hành cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 1017, màu hồng, số Imei 1: 357332088359175, số Imei 2: 357333080359171, số sim 1: 0968649xxx, số sim 2: 0916035xxx (đã qua sử dụng). Bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) khóa vặn ốc hình chữ L bằng kim loại, có chiều dài 19 cm, hai đầu hình lục giác cở 13 mm. Bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/11/2018 đến ngày 25/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận ông Đặng Hoàng D đã nhận lại xe ô tô biển số 51D-088.xx cùng giấy tờ đăng ký, kiểm định xe.

Tuyên trả cho bị cáo: Một giấy phép lái xe số 720142000936 hạng C, mang tên Lê Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh cấp ngày 16/02/2014.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 9.500 (chín ngàn năm trăm) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet và 3.000 (ba ngàn) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero.

- Một điện thoại di động Nokia 1017, màu hồng, số Imei 1: 357332088359175, số Imei 2: 357333080359171, số sim 1: 0968649xxx, số sim 2: 0916035xxx (đã qua sử dụng).

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một khóa vặn ốc hình chữ L bằng kim loại, có chiều dài 19 cm, hai đầu hình lục giác cở 13 mm.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Trưởng